

Bản án số 40/2018/HNGĐ- ST

Ngày 27/4/2018

V/v: Không công nhận là vợ chồng
giữa anh K với chị H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Minh Hải;

2. Ông Nguyễn Xuân Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 549/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc: “Không công nhận là vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 338/2018/QĐXX- ST ngày 01 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Ngô Minh K, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Phan Thị H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 12 năm 2017 và lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Ngô Minh K trình bày: Năm 2002, anh kết hôn với chị Phan Thị H. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu. Do hiểu biết pháp luật hạn chế nên đến nay anh và chị H vẫn chưa đăng ký kết hôn. Sau đám cưới anh và chị H về chung sống cùng nhau ngay. Trong quá trình chung anh chị không được hòa thuận hạnh phúc, thường xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân do kinh tế gia đình khó khăn, anh chị thường đi làm sớm, về muộn, ít có thời gian quan tâm đến nhau nên có nhiều bất đồng về quan điểm sống trong sinh hoạt gia đình và làm ăn kinh tế. Nay anh xác định không thể tiếp tục chung sống cùng chị H được nữa, đề nghị Tòa án không công nhận anh và chị H là vợ chồng.

Về con chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Ngô Minh K vẫn giữ nguyên ý kiến như trên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Phan Thị H, nhưng chị H không đến Tòa án làm việc. Tại phiên tòa, chị H vẫn vắng mặt. Tòa án đã tiến lấy lời khai của bố đẻ chị H là ông Phan Văn Tạo, ông Tạo trình bày về điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh K và chị H như anh K trình bày.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận anh Ngô Minh K và chị Phan Thị H là vợ chồng. Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, chị Phan Thị H vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Minh K chung sống với chị Phan Thị H từ năm 2002 trên cơ sở tự nguyện, nhưng không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã nên đây là hôn nhân không hợp pháp. Quá trình chung sống anh K và chị H đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống. Nay anh K xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với chị H được nữa, anh đề nghị không công nhận anh với chị H là vợ chồng là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Anh Ngô Minh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Ngô Minh K và chị Phan Thị H là vợ chồng.

2. *Về án phí:* Anh Ngô Minh K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002915 ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. *Về kháng cáo:* Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày xét xử.

Đương sự vắng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ, v/p.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huân

TAND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 39/2018/HNGĐ- ST

Ngày 27/4/2018

V/v: Không công nhận là vợ chồng
giữa anh K với chị H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Minh Hải;

2. Ông Nguyễn Xuân Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 549/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc: “Không công nhận là vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 338/2018/QĐXX- ST ngày 01 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Ngô Minh K, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Phan Thị H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 12 năm 2017 và lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Ngô Minh K trình bày: Năm 2002, anh kết hôn với chị Phan Thị H. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu. Do hiểu biết pháp luật hạn chế nên đến nay anh và chị H vẫn chưa đăng ký kết hôn. Sau đám cưới anh và chị H về chung sống cùng nhau ngay. Trong quá trình chung anh chị không được hòa thuận hạnh phúc, thường xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân do kinh tế gia đình khó khăn, anh chị thường đi làm sớm, về muộn, ít có thời gian quan tâm đến nhau nên có nhiều bất đồng về quan điểm sống trong sinh hoạt gia đình và làm ăn kinh tế. Nay anh xác định không thể tiếp tục chung sống cùng chị H được nữa, đề nghị Tòa án không công nhận anh và chị H là vợ chồng.

Về con chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Ngô Minh K vẫn giữ nguyên ý kiến như trên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Phan Thị H, nhưng chị H không đến Tòa án làm việc. Tại phiên tòa, chị H vẫn Vắng mặt. Tòa án đã tiến lấy lời khai của bố đẻ chị H là

ông Phan Văn Tạo, ông Tạo trình bày về điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh K và chị H như anh K trình bày.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận anh Ngô Minh K và chị Phan Thị H là vợ chồng. Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, chị Phan Thị H vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Minh K chung sống với chị Phan Thị H từ năm 2002 trên cơ sở tự nguyện, nhưng không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã nên đây là hôn nhân không hợp pháp. Quá trình chung sống anh K và chị H đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống. Nay anh K xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với chị H được nữa, anh đề nghị không công nhận anh với chị H là vợ chồng là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Anh Ngô Minh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận anh Ngô Minh K và chị Phan Thị H là vợ chồng.

2. *Về án phí:* Anh Ngô Minh K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002915 ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. *Về kháng cáo*: Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày xét xử.

Đương sự vắng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Huân